

Số: 1664/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thống

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Lê Thị Khanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc

Môn

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn:** Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, xely xử sơ thẩm công khai khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 341/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2024 veà tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 553/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 412/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: 4 ấp T (nay là ấp E), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Văn P, sinh năm 1976

Địa chỉ: 4 ấp T (nay là ấp E), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 13/3/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Văn P tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới, bà và ông P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 05 quyền số 1/2004 ngày 05/01/2004. Sau kết hôn bà và ông P về sống tại nhà bên chồng địa chỉ số D ấp T (nay là ấp E), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống cả hai thường xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2019, gia đình không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, vợ chồng thường hay cãi nhau, không quan tâm với nhau và không phù hợp tính cách. Nay cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà nghĩ giữa vợ chồng bà không còn tình cảm cũng như hiện nay đã sống ly thân. Nay bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông P, bà đã suy nghĩ kỹ.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông P có 02 con chung tên Trần Trọng T, sinh năm 2004 và Trần Trọng N, sinh năm 2006 (cả hai đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L khai không có.

*Bị đơn:* Ông Trần Văn P vắng mặt. Tại hồ sơ vụ án thể hiện ông Phát hiện có hộ khẩu thường tại địa chỉ số D ấp T (nay là ấp E), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo kết quả xác minh của Công an xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/6/2024; tại địa chỉ trên có 03 nhân khẩu gồm: Trần Văn P, sinh năm 1976, Trần Trọng N, sinh năm 2006 (con ông P) và Trần Trọng T, sinh năm 2004 (con ông P) cũng như xác minh của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận ông P thực tế cư trú tại địa chỉ trên. Trong quá trình giải quyết ông P vắng mặt không đến Tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo thụ lý vụ án; lấy lời khai; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bà L vẫn cương quyết xin ly hôn với ông P và giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện còn ông P vắng mặt không có lý do, đương sự khẳng định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho việc giải quyết vụ án, ngoài những tài liệu, chứng cứ đã nộp tại hồ sơ, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và những lời khai trước tòa yêu cầu ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì quan hệ tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về hôn nhân: Lời trình bày của bà L tại phiên tòa công khai hôm nay về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Hôn nhân giữa bà L và ông P là hôn nhân hợp pháp. Thời gian sau kết hôn bà L và ông P về sống tại nhà bên chồng. Theo bà L thì mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra từ năm 2017 và nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, hai vợ chồng không lo lắng quan tâm đến nhau. Sau khi sống chung với nhau giữa vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Mâu thuẫn giữa bà L và ông P không thể hàn gắn, bà không còn tình cảm, nếu tiếp tục chung sống vợ chồng cũng không hạnh phúc nên bà xin được ly hôn, bà L và ông P đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Ông P vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng, trong quá trình giải quyết ông P vắng mặt không đến Tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo thụ lý vụ án; Lấy lời khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Thông báo tiếp tục phiên tòa. Mặc dù ông P là người trực tiếp ký nhận các văn bản thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không đến Tòa án mà không có lý do cho thấy ông P không có thiện chí để níu kéo mối quan hệ hôn nhân hiện tại. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Trần Văn P.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà L và ông P tại đơn xin ly hôn, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay bà L đều xác định mâu thuẫn chính là vợ chồng luôn bất đồng quan điểm về mọi mặt, mâu thuẫn rất trầm trọng không thể giải quyết và hàn gắn lại được nên bà không còn tình cảm với ông P và cuộc sống chung chỉ làm mệt mỏi và căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Mặt khác, tại văn bản của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh số 2390/UBND ngày 16/9/2024 trả lời xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông P thì tại thời điểm xác minh chỉ có ông P thực tế có cư trú tại địa chỉ số D ấp E (ấp T cũ), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân xã T không nhận được trình báo về mâu thuẫn nào của bà L và ông P. Xét lý do ly hôn mà bà L trình bày, Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống vợ chồng của bà L và ông P có mâu thuẫn trầm trọng, chồng không quan tâm chia sẻ với vợ, xét nghĩ nếu là vợ chồng thì phải yêu thương, chung thủy, quan tâm đến nhau cũng như phải chung sống cùng một nhà với nhau, giữa hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, gia đình không hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bà L đề nghị ly hôn với ông P là có cơ sở để xem xét và chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Bà L trình bày trong quá trình chung sống với ông P có 02 con chung tên: Trần Trọng T, sinh năm 2004 và Trần Trọng N, sinh năm 2006 (cả hai đều đã trưởng thành).

[4] Về tài sản chung: Bà Liên L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 63, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 232 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L ly hôn đối với ông Trần Văn P.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L và ông P có 02 (hai) con chung tên: Trần Trọng T, sinh năm 2004 và Trần Trọng N, sinh năm 2006 (cả hai đã trưởng thành).

3. Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), bà Nguyễn Thị L phải thi hành được căn trừ vào số tiền bà L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0024401 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm hôn nhân gia đình. Bà L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- UBND xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thống**